

Hưng Yên, ngày 10 tháng 06 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

Tên nghề: Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

Mã nghề: 5480202

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương; (Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc thi trượt Trung học phổ thông thì bổ sung phần văn hoá trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo).

Thời gian đào tạo : 2 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo học viên về Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về điện tử viễn thông, có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về điện tử và viễn thông; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp:

- Kiến thức:

+ Nắm vững các khái niệm cơ bản của chuyên ngành và hiểu được các thao tác và chuẩn đoán tốt các hư hỏng thường gặp.

- Kỹ năng:

+ Đào tạo các kỹ thuật viên vững tay nghề, đủ kiến thức và kinh nghiệm thực tế để quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống máy tính ở cơ quan, xí nghiệp, trường học...

+ Lắp ráp máy PC, cài đặt phần mềm, chẩn đoán và sửa chữa hư hỏng trên máy tính.

+ Thiết kế, cài đặt và quản trị cho hệ thống mạng máy tính của các cơ quan, công ty, xí nghiệp...

1.2.2. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng:

- Chính trị, đạo đức:

+ Rèn luyện học sinh lòng yêu nghề, say mê với nghề nghiệp, có tác phong công nghiệp, lao động có kỹ thuật, đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, có khả năng tiếp thu, sử dụng tốt công nghệ mới, có tư tưởng đúng, tình cảm đẹp, có óc thẩm mỹ.

- Thể chất, quốc phòng:

+ Có đủ sức khỏe để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền;

+ Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sĩ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;

+ Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Lập trình viên: người trực tiếp tạo ra các sản phẩm công nghệ như phần mềm, hệ thống thông tin;

- Kiểm duyệt chất lượng phần mềm: trực tiếp kiểm tra chất lượng các sản

phẩm công nghệ do lập trình viên tạo ra;

- Chuyên viên phân tích thiết kế hệ thống, quản lý dữ liệu, quản trị mạng, kỹ thuật phần cứng máy tính;

- Chuyên gia quản lý, kinh doanh, điều phối các dự án công nghệ thông tin;

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 24 môn học

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 79 Tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1740 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 574 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1354 giờ

Thời gian học văn hoá Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: 1200giờ

(Danh mục các môn học văn hoá Trung học phổ thông và phân bổ thời gian cho từng môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo trong Chương trình khung giáo dục trung cấp chuyên nghiệp. Việc bố trí trình tự học tập các môn học phải theo logic sư phạm, đảm bảo học sinh có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghề có hiệu quả).

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/M Đ/HP	Ngành CNTT	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
	Tên môn học, mô đun		Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung /đại cương	13	255	94	148	13
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1

MH03	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH05	Tin học	2	45	15	29	1
MH06	Ngoại ngữ	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	66	1740	480	1206	54
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	330	150	165	15
MH07	Internet	2	60	30	27	3
MH08	Tin học văn phòng	4	90	30	55	5
MH09	Toán tin	3	45	15	28	2
MH10	Cấu trúc máy tính	4	75	45	27	3
MH11	Lập trình căn bản	3	60	30	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	44	1275	285	957	33
MH12	Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa	4	90	30	57	3
MH13	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	90	30	56	4
MH14	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	28	2
MH15	Hệ quản trị CSDL và SQL	3	60	30	28	2
MH16	Thiết kế WEB và quản trị website	4	120	30	84	6
MH17	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	4	75	45	27	3
MH18	Lập trình WEB	3	90	30	57	3
MH19	Mạng máy tính	4	90	30	56	4
MH20	Quản trị mạng	5	120	30	85	5
MH21	Thực tập tốt nghiệp	10	480		479	1
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (6TC/18TC)	6	135	45	84	6
MH22	Soạn thảo văn bản	6	135	45	84	6
MH23	Khai thác Internet	6	135	45	84	6
MH24	Kỹ năng giao tiếp	6	135	45	84	6
	Tổng cộng	79	1995	574	1354	67

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo:

4.1. Hướng dẫn xác định danh mục các môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho từng môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn:

- Môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu đào tạo những kiến thức, kỹ năng cần thiết mang tính đặc thù riêng trong từng ngành cụ thể hoặc tính đặc thù của vùng, miền của từng địa phương;

- Ngoài các môn học, mô đun đào tạo nghề bắt buộc nêu trong mục III, các Cơ sở dạy nghề tự xây dựng hoặc lựa chọn một số môn học, mô đun đào tạo nghề tự chọn được đề nghị trong chương trình khung này (mang tính tham khảo) để áp dụng cho Cơ sở của mình;

- Việc xác định các môn học, mô đun tự chọn dựa vào các tiêu chí cơ bản như sau:

+ Đảm bảo mục tiêu đào tạo chung của nghề;

+ Đáp ứng được nhu cầu cần thiết của từng ngành, từng địa phương (vùng, lãnh thổ) hoặc của từng doanh nghiệp cụ thể;

+ Đảm bảo thời gian đào tạo theo quy định;

+ Đảm bảo tỷ lệ thời gian (lý thuyết, thực hành) theo quy định.

- Thời gian đào tạo các môn học, mô đun tự chọn chiếm tỷ lệ từ 20% đến 30% tổng thời gian học tập các môn học đào tạo nghề. Trong đó thực hành chiếm tỷ lệ từ 70% đến 85% và lý thuyết chiếm tỷ lệ từ 15% đến 30%;

4.2. Hướng dẫn dẫn thi tốt nghiệp:

- Học sinh phải đạt yêu cầu tất cả các môn học, mô đun đào tạo trong chương trình sẽ được dự thi tốt nghiệp để được cấp bằng Trung cấp nghề;

- Các môn thi tốt nghiệp:

+ Chính trị: theo quy định hiện hành;

+ Lý thuyết nghề: các kiến thức trọng tâm về: kế toán, tài chính doanh nghiệp, thuế;

+ Thực hành nghề: các kỹ năng về lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý chứng từ kế toán; sử dụng chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết; lập báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp (nâng cao).

- Thời gian làm bài thi, cách thức tiến hành, điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định hiện hành.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết Trắc nghiệm	Không quá 120 phút Không quá 60 phút
2	Văn hoá Trung học phổ thông đối với hệ tuyển sinh Trung học cơ sở	Viết, trắc nghiệm	Theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo
3	Kiến thức, kỹ năng nghề: - Lý thuyết nghề	Viết Vấn đáp	Không quá 120 phút Không quá 60 phút (40phút chuẩn bị và 20phút trả lời/học sinh)
	- Thực hành nghề	Trắc nghiệm Bài thi thực hành	Không quá 90 phút Không quá 4giờ
	- Mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 8giờ

4.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

- Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho học sinh tham quan, học tập, tham gia sản xuất trực tiếp tại các phân xưởng, dây chuyền sản xuất, kho cấp phát nguyên liệu của các công ty, nhà máy;

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17giờ đến 18giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Đi thực tế	Theo thời gian bố trí của giáo viên và theo yêu cầu của môn học, mô đun